

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vận;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Khuất Văn P, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Văn Đ (đã chết) và bà Lành Thị V (đã chết); có vợ là Lường Thị B và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: Bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán phụ nữ, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án số: 51/2008/HS-ST, ngày 10-12-2008 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chịu hình phạt là 09 năm tù tại bản án 748/2009/HS-PT, ngày 29-12-2009 áp dụng tình tiết “tái phạm”, chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tại các Bản án số: 21/2000/HS-ST, ngày 26-12-2000 bị xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tại Bản án số: 27/2005/HS-ST, ngày 01/12/2005, bị xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 33 tháng tù, tại Bản án số 51/2008/HS-ST ngày 10-12-2008 bị xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, tạm giam từ ngày 15-

6-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Nông Gia K, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Hồng K (đã chết) và bà Bé Thị L; có vợ là Bé Thị X và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 05/2007/HS-ST, ngày 27-7-2007, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 22-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

3. Phương Thị H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Việt Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có chồng là Hoàng Văn T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, đến ngày 15-6-2020 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 22-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

4. Hoàng Văn Q, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020, bị tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 14-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

5. Lê Thị T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Hà Thị S; có chồng là Hoàng Văn P và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, bị tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh

Lạng Sơn đến ngày 06-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

6. Lý Thị V, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Đội 13, Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam); chỗ ở hiện nay: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng là Nguyễn Quốc V (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, bị tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 14-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

7. Hoàng Văn B, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1999, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn Pò C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị D; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 14-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

8. Vi Văn V, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2020, tạm giam từ ngày 15-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; đến ngày 14-7-2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nông Văn N, sinh năm 1970, cư trú tại: Thôn Pò C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn Pò C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1997, cư trú tại: Thôn Pò C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Bà: Nông Thị D, sinh năm 1978 cư trú tại: Thôn Pò C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Chị Bé Thị X, sinh năm 1986, cư trú tại; Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Đinh Thị Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 406 nhà nghỉ K, ở Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang 08 (tám) người đang đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”, gồm: Nông Gia K, Khuất Văn P, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B và Vi Văn V.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, Nông Gia K và Phương Thị H cùng nhau thuê phòng 406 tại nhà nghỉ K, ở Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thuê phòng nghỉ, Phương Thị H nảy sinh ý định rủ mọi người đến phòng nghỉ để đánh bạc, nên đã rủ Nông Gia K đánh bạc và Nông Gia K đồng ý. Sau đó Phương Thị H gọi điện cho bạn là Lê Thị T và Lý Thị V hẹn buổi tối đến phòng nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Thị T đến phòng 406 nhà nghỉ K. Phương Thị H và Nông Gia K rủ Lê Thị T đi ăn cơm nhưng Lê Thị T không đi và một mình ở lại phòng 406 chờ. Trong lúc chờ, Khuất Văn P, Hoàng Văn Q và Vi Văn V biết thông tin về việc đánh bạc nên đến phòng 406 nhà nghỉ K tìm đánh bạc. Tại phòng 406, Vi Văn V cùng Hoàng Văn Q, Khuất Văn P và Lê Thị T đánh bạc trước. Lê Thị T đã lấy một bộ bài do Phương Thị H để ở giường từ trước rồi cùng Khuất Văn P, Hoàng Văn Q và Vi Văn V đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phương Thị H và Nông Gia K trở về phòng 406, sử dụng ga trải giường của nhà nghỉ trải xuống dưới nền phòng và cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, lần lượt có Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Nông Văn Đ và Lý Thị V đến phòng 406 nhà nghỉ K, trong đó chỉ có Hoàng Văn B và Lý Thị V tham gia đánh bạc còn Hoàng Văn N, Nông Văn Đ không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Quá trình chơi mỗi khi ai được “liêng” thì Phương Thị H và Nông Gia K thu của người đó số tiền là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) với mục đích để trả tiền phòng nghỉ 406.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”. Cách chơi như sau: Các đối tượng sử dụng 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 quân trong đó có 04 chất là rô, cơ, nhép, bích, mỗi chất có 13 quân thứ tự: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Khi bắt đầu chơi có một người chia bài mỗi người 03 quân bài, số bài thừa để dưới chiếu bạc không sử dụng đến. Những người chơi đặt tiền cược dưới chiếu với mức bằng nhau theo sự thống nhất là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau đó người chia bài được quyền chơi đầu tiên và có các lựa chọn như sau: úp

bài (người chơi sẽ bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván tại đó) hoặc tổ (đặt thêm tiền cược cao hơn) rồi để tiền xuống chiếu, khi lựa chọn xong thì sẽ đến lượt chơi tiếp theo của người bên tay phải, người chơi tiếp theo có các lựa chọn như sau: úp bài, tổ hoặc theo (đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trước đặt). Sau khi đặt tiền cược xong nếu còn 01 người thì người đó là người thắng cuộc, nếu còn từ 02 người trở lên, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc.

Cách thức tính điểm theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp là bộ ba lá bài giống nhau, ví dụ như ba lá 3 thì gọi là sáp 3, nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng, thứ tự các bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Liêng là ba lá bài liên tiếp nhau, ví dụ như 3, 4, 5, liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; khi hai người chơi đều có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ thắng; khi có hai liêng bằng nhau thì sẽ tìm ra quân bài có chất cao nhất để so sánh; chất cao nhất trong bài liêng thứ tự là rô, cơ, nhép, bích. Ảnh là khi cả 3 quân bài của người chơi đang giữ đều là quân J, Q, K nhưng không liên tiếp nhau và không giống nhau; khi hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K. Tính điểm là khi bài của người chơi không có sáp, liêng, ảnh thì bắt đầu tính điểm, lấy tổng điểm của 3 quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm của người chơi, trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0; điểm của các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, quân A được tính 1 điểm, các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm; khi hai người chơi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất; nếu cùng chất thì so sánh quân, quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Người thắng ở ván đó sẽ được chia bài và được quyền chơi đầu tiên ở ván tiếp theo.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, 08 bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.812.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 5.740.000 đồng (năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và thu giữ trên người các đối tượng 2.072.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó, Nông Gia K được sử dụng 480.000 đồng đánh bạc và thắng, khi bắt quả tang bị thu giữ 480.000 đồng trên chiếu bạc và 460.000 đồng trên người; Khuất Văn P sử dụng 350.000 đồng đánh bạc và thắng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 2.820.000 đồng trên chiếu bạc; Hoàng Văn Q sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc và thắng, khi bắt quả tang bị thu giữ 250.000 đồng trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người; Lê Thị T sử dụng 1.712.000 đồng đánh bạc và bị thua, khi bắt quả tang bị thu giữ 300.000 đồng trên chiếu bạc và 312.000 đồng trên người; Phương Thị H mang theo 7.038.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt quả tang bị thu trên chiếu 100.000 đồng, còn 5.538.000 đồng thu trên người là tiền để trả tiền hàng, không sử dụng đánh bạc;

Lý Thị V khai được sử dụng 360.000 đồng đánh bạc và thắng, khi bắt quả tang bị thu giữ 390.000 đồng trên chiếu bạc; Hoàng Văn B khai được sử dụng 1.640.000 đồng đánh bạc và bị thua, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 1.280.000 đồng trên chiếu bạc; Vi Văn V sử dụng 500.000 đồng đánh bạc đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 300.000 đồng trên người.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLB ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Gia K, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Khuất Văn P về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “*tái phạm nguy hiểm*”.

Tại phiên tòa, cả 08 (tám) bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị D trình bày đã được nhận lại xe máy là tài sản thuộc sở hữu của mình, do bị cáo Hoàng Văn B điều khiển đến nhà nghỉ K.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nông Văn N, anh Hoàng Văn N, anh Nông Văn Đ, chị Bé Thị X đều trình bày không được tham gia đánh bạc và đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng bà Đinh Thị Q trình bày không biết việc các bị cáo sử dụng phòng 406 nhà nghỉ K do mình sở hữu làm địa điểm đánh bạc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn P, Nông Gia K, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V phạm tội Đánh bạc. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Khuất Văn P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Gia K từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phương Thị H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đòi tới bị cáo Lê Thị T, xử phạt các bị cáo Lê Thị T, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn B từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Thị V và Vi Văn V từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử

thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 08 bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ga trải giường màu trắng kích thước 02x02m, 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài, đựng trong vỏ hộp màu đỏ đen in hình hoa văn; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.812.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng); trả lại bị cáo Phương Thị H số tiền 5.538.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng); tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động của bị cáo Phương Thị H nhãn hiệu OPPO F7 IMEI1: 869383637193638, IMEI1: 869383637193620, màu đỏ, bên ngoài có ốp nhựa màu vàng in hình hoa văn do bị cáo Phương Thị H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Khuất Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 688499036208770, IMEI2: 688499036208762, mặt sau dán nhựa màu đỏ; bị cáo Nông Gia K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, IMEI1: 966056041629036, IMEI2: 966056041629028 màu đen, mặt sau có ốp nhựa in hình hoa văn; bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, IMEI: 356078090280427, màu xám; bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI I7, IMEI1: 867615041456044, IMEI2: 867615041456057, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa màu đen; bị cáo Lý Thị V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, IMEI1: 864267041743758, IMEI2: 864267041743741, màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu nâu; bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, IMEI1: 357717106089855, IMEI2: 357717106089853 màu xanh máy cũ đã qua sử dụng; bị cáo Lê Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5, IMEI1: 354021082773530, IMEI2: 354021082773538 màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh in hình hoa văn, do không liên quan đến tội phạm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nông Gia K, Khuất Văn P, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo Nông Gia K, Khuất Văn P hối hận về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B và Vi Văn V hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, các bị cáo Nông Gia K, Khuất Văn P, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền mặt dưới hình thức “đánh liêng” tại phòng 406 nhà nghỉ K, ở Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.812.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 5.740.000 đồng (năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và thu giữ trên người các bị cáo 2.072.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó, Nông Gia K được sử dụng 480.000 đồng đánh bạc, Khuất Văn P sử dụng 350.000 đồng đánh bạc, Hoàng Văn Q sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc, Lê Thị T sử dụng 1.712.000 đồng đánh bạc, Phương Thị H sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Lý Thị V sử dụng 360.000 đồng đánh bạc; Hoàng Văn B sử dụng 1.640.000 đồng đánh bạc; Vi Văn V sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Nông Gia K, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Khuất Văn P đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm do chưa được xóa án tích tại bản án 748/2009/HS-PT, ngày 29-12-2009 của Tòa phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã áp dụng tình tiết tái phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trực tiếp xâm hại an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 08 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Khuất Văn P, Phương Thị H có bố mẹ đẻ từng tham gia cách mạng, được chứng nhận và tặng thưởng huân, huy chương, bị cáo

Phương Thị H là lao động chính duy nhất trong gia đình có chồng đang chấp hành hình phạt tù và 03 con nhỏ, bị cáo Lê Thị T trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được Cục trưởng cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Gia K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do thời điểm phạm tội chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự tại Bản án số: 05/2007/HS-ST, ngày 27-7-2007 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo còn lại không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt; bị cáo Nông Gia K đã bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; bị cáo Khuất Văn P đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử nhiều lần về các tội Đánh bạc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử về tội Mua bán người, chưa được xóa án tích, là người có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng tuy nhiên vẫn cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo Nông Gia K ban đầu thuê phòng 406 với mục đích để nghỉ ngơi cùng bị cáo Phương Thị H. Sau đấy, bị cáo Phương Thị H nảy sinh ý định đánh bạc và rủ thì bị cáo Nông Gia K đồng ý. Bị cáo Phương Thị H gọi điện cho các bị cáo Lê Thị T và Lý Thị V đến phòng nghỉ. Các bị cáo Khuất Văn P, Vi Văn V, Lê Thị T và Hoàng Văn Q là những người đánh bạc đầu tiên. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc cùng. Bị cáo Khuất Văn P đã bị xét xử về hành vi Đánh bạc, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Mua bán phụ nữ nhưng không ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo Nông Gia K tham gia đánh bạc với các bị cáo khác tại phòng nghỉ do mình thuê, đã từng bị kết án về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V tham gia đánh bạc nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, các bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: 02 (hai) điện thoại di động, 06 (sáu) xe mô tô các loại và 286.000 đồng tạm giữ của Nông Văn Đ do không liên quan đến việc đánh bạc là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các vật chứng sau: 01 (một) ga trải giường màu trắng kích thước 02x02m, 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài, đựng trong vỏ hộp màu đỏ đen in hình hoa văn là công cụ sử dụng để đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 7.812.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 5.538.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) bị cáo Phương Thị H mang theo nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho bị cáo Phương Thị H. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 IMEI1: 869383637193638, IMEI1: 869383637193620, màu đỏ, bên ngoài có ốp nhựa màu vàng in hình hoa văn, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Phương Thị H*) là vật dùng để liên lạc, rõ ràng bị cáo khác đến tham gia đánh bạc nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 688499036208770, IMEI2: 688499036208762, mặt sau dán nhựa màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Khuất Văn P*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, IMEI1: 966056041629036, IMEI2: 966056041629028 màu đen, mặt sau có ốp nhựa in hình hoa văn, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Nông Gia K*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, IMEI: 356078090280427, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Hoàng Văn B*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI I7, IMEI1: 867615041456044, IMEI2: 867615041456057, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa màu đen, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Hoàng Văn Q*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, IMEI1: 864267041743758, IMEI2: 864267041743741, màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu nâu, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Lý Thị V*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, IMEI1: 357717106089855, IMEI2: 357717106089853 màu xanh máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Vi Văn V*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5, IMEI1: 354021082773530, IMEI2: 354021082773538 màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh in hình hoa

văn, máy cũ đã qua sử dụng (*tạm giữ của Lê Thị T*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[11] Đối với Hoàng Văn N và Nông Văn Đ có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với bị cáo Phương Thị H và Nông Gia K cùng thuê phòng 406 nhà nghỉ K với mục đích để nghỉ, bị cáo Phương Thị H nảy sinh ý định đánh bạc và rủ bị cáo Nông Gia K thì bị cáo Nông Gia K đồng ý. Sau đó, bị cáo Phương Thị H gọi các bị cáo Lê Thị T và Lý Thị V tới phòng nghỉ, cùng bị cáo Nông Gia K tham gia đánh bạc với các bị cáo khác tại phòng nghỉ 406. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Phương Thị H và Nông Gia K có thu tiền của những người đánh bạc. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Phương Thị H và Nông Gia K không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc, Gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên hai bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[13] Đối với ông Ngô Văn C, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị Q, sinh năm 1972, trú tại Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là chủ nhà nghỉ K, do không biết việc các bị cáo thuê phòng nghỉ để đánh bạc và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Khuất Văn P

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Gia K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phương Thị H.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn P, Nông Gia K, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khuất Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nông Gia K 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 đến ngày 22/7/2020.

Xử phạt bị cáo Phương Thị H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo Lý Thị V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/9/2020.

Giao bị cáo Phương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Lê Thị T và Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Lý Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Vi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ga trải giường màu trắng kích thước 02x02m, 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài, đựng trong vỏ hộp màu đỏ đen in hình hoa văn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.812.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Phương Thị H số tiền 5.538.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 IMEI1: 869383637193638, IMEI2: 869383637193620, màu đỏ, bên ngoài có ốp nhựa màu vàng in hình hoa văn.

Trả lại cho bị cáo Khuất Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 688499036208770, IMEI2: 688499036208762, mặt sau dán nhựa màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Nông Gia K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, IMEI1: 966056041629036, IMEI2: 966056041629028 màu đen, mặt sau có ốp nhựa in hình hoa văn. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, IMEI: 356078090280427, màu xám. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI I7, IMEI1: 867615041456044, IMEI2: 867615041456057, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa màu đen. Trả lại cho bị cáo Lý Thị V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, IMEI1: 864267041743758, IMEI2: 864267041743741, màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu nâu. Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, IMEI1: 357717106089855, IMEI2: 357717106089853 màu xanh. Trả lại cho bị cáo Lê Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5, IMEI1: 354021082773530, IMEI2: 354021082773538 màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh in hình hoa văn. *(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2020).*

4. Về án phí:

Các bị cáo Khuất Văn P, Nông Gia K, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, Phương Thị H, Lý Thị V, Hoàng Văn B, Vi Văn V phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nông Thị Huyền Trang

